

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ CƠ KHÍ MINH HUY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ CƠ KHÍ MINH HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH HUY MECHANICAL AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH HUY M&T

2. Mã số doanh nghiệp: 0110407493

3. Ngày thành lập: 04/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10, LK 31, khu đô thị HUD Vân Canh, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904437957

Fax:

Email: MEEMinh Huy@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn; cửa cuốn, cửa tự động; dây dẫn chống sét; hệ thống hút bụi; hệ thống âm thanh; hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước; - Chống ẩm các tòa nhà; - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối; - Uôn thép; - Xây gạch và đặt đá; - Lợp mái các công trình nhà để ở; - Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo;	4390

5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
13.	Đúc sắt, thép	2431
14.	Đúc kim loại màu	2432
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
16.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
17.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
20.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

21.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào đậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bu lông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: lò xo lá, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng; - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như: Sản xuất chân vịt tàu và cánh; mỏ neo; chuông; đường ray tàu hỏa; dụng cụ gài, uốn; - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại; - Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại; - Sản xuất dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.	2599
22.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
23.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
24.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
25.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
26.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
27.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
28.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
29.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
30.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
31.	Sản xuất pin và ắc quy	2720

32.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
33.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm.	2732
34.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
35.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
36.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
37.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng.	2790
38.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
39.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
40.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
41.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
42.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
43.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
44.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
45.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818

46.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất quạt không dùng cho gia đình; - Sản xuất máy cân dùng trong gia đình như: cân hành lý, cân khác... - Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hóa lỏng; - Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hỏa, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi... - Sản xuất máy đóng gói như: Làm đầy, đóng dán, đóng bao và máy dán nhãn... - Sản xuất máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống; - Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hóa chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống... - Sản xuất máy chuyển nhiệt; - Sản xuất máy hóa lỏng khí và gas; - Sản xuất máy cung cấp gas; - Sản xuất máy cán láng hoặc máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thủy tinh); - Sản xuất máy ly tâm (trừ máy tách kem và sấy khô quần áo); - Sản xuất miếng đệm và miếng hàn tương tự được làm từ kim loại hỗn hợp hoặc lớp kim loại đỏ; - Sản xuất máy bán hàng tự động; - Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung; - Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái); - Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học); - Sản xuất thiết bị hàn không cần điện	2819
47.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
48.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
49.	Sản xuất máy luyện kim	2823
50.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
51.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
52.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826

53.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng; - Sản xuất máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa; - Sản xuất máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này như: máy đẩy, đúc, bơm hơi lốp hoặc máy đập lại lốp xe và các máy khác cho việc làm sản phẩm nhựa hoặc cao su đặc biệt; - Sản xuất máy sản xuất chất bán dẫn; - Sản xuất máy và thiết bị biến đổi khác nhau như: sản xuất máy để lắp đèn điện, ống (van) hoặc bóng đèn; Sản xuất máy cho sản xuất hoặc các công việc làm nóng thủy tinh, sợi thủy tinh; Sản xuất máy móc cho việc tách chất đồng vị... - Sản xuất thiết bị liên kết và cân bằng lốp xe, thiết bị cân bằng khác; - Sản xuất hệ thống bôi trơn trung tâm;	2829
54.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
55.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
56.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
57.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
58.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
59.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
60.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
61.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất xe cút kít, xe kéo tay, xe đẩy trong siêu thị và các loại tương tự	3099
62.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
63.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất bút và bút chì các loại bằng cơ khí hoặc không; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khóa móc, khóa trượt;	3290
64.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
65.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
66.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
67.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
68.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
69.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
70.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520

71.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
72.	Xây dựng nhà để ở	4101
73.	Xây dựng nhà không để ở	4102
74.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
75.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
76.	Xây dựng công trình điện	4221
77.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
78.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
79.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn; - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
80.	Xây dựng công trình thủy	4291
81.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
82.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
83.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình thể thao ngoài trời; - Đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...	4299
84.	Phá dỡ	4311
85.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
86.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ HUY HOÀNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/05/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040088000356

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: CH1114 HH1A Hồ Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH1114 HH1A Hồ Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ HUY HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/05/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040088000356

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: CH1114 HH1A Hồ Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH1114 HH1A Hồ Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội